

Bản án số: 45/2022/HS-ST

Ngày: 22-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **NGUYỄN TRUNG TÍNH**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **NGUYỄN PHƯỚC TUỜNG**

Ông **HUỲNH VĂN MINH**

- Thư ký phiên tòa: Bà **PHẠM THỊ KIM LIÊU** – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **ĐINH VĂN THÔNG** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Đờ C**, sinh năm 1976 tại tỉnh CM. Nơi cư trú: ấp KL, xã ĐT, huyện CN, tỉnh CM; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn C (1951) và bà Trần Thị Á (1952); Anh, em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Bị cáo có vợ tên : Lê Tuyết T (1980) và có hai người con, đứa con lớn sinh năm 2011, đứa con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Về nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình, học đến lớp 12 thì nghỉ học, sinh sống bằng nghề tài xế lái xe tải (Bị cáo tại ngoại có mặt).

- Bị hại: Cháu Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 2007 (đã chết)

Cháu Nguyễn Quốc T, sinh năm 2005

Đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Quốc Đ (đã chết), đồng thời cũng là đại diện theo pháp luật cho cháu Nguyễn Quốc T:

1. Nguyễn Văn V, sinh năm: 1967.

2. Phạm Tuyết H, sinh năm: 1971.

Cùng cư trú: Tổ 16, ấp 4, xã TH, huyện CB, tỉnh TG. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại Nguyễn Quốc Đ (sinh năm 2007, đã chết), Nguyễn Quốc T (sinh năm 2005): Ông Nguyễn Văn T – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư HB – Đoàn luật sư tỉnh TG (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Công ty TNHH VNÝ.

Địa chỉ: ấp 4, xã TH, huyện CB, tỉnh TG.

Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Minh T – Chức vụ: Giám đốc

+ Nguyễn Minh T, sinh năm 1965

Cư trú: ấp 4, xã TH, huyện CB, tỉnh TG. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Đờ C được cấp giấy phép lái xe hạng C vào ngày 02/7/2018 có giá trị đến ngày 02/7/2023. Hiện C đang làm tài xế theo dạng hợp đồng lao động cho Công ty VNÝ tại ấp 4, xã TH, huyện CB, tỉnh TG.

Vào ngày 20/9/2020, Bùi Đờ C điều khiển xe ô tô tải biển số 63C-020.57 của công ty đi đến khu vực chợ CC thuộc xã ATĐ, huyện CB để giao hàng. Đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, trên đường đi giao hàng về Công ty VNÝ, C điều khiển xe ô tô tải 63C-020.57 lưu thông trên quốc lộ 30 theo hướng ATT - CL, khi đến km 05 + 50m, khu vực đường trải nhựa bằng, phẳng C nhìn thấy bên trong làn đường bên phải có một xe mô tô ba bánh không rõ biển số và người điều khiển đang di chuyển từ trong làn ra đường quốc lộ 30. Khi Đờ C điều khiển xe 63C-020.57 qua khỏi khu vực xe ba bánh di chuyển ra, Đờ C không tiếp tục quan sát phía trước để giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước để phòng tai nạn giao thông mà lại nhìn vào kính chiếu hậu bên phía trước bên phải để quan sát phía sau bên phải của xe 63C-020.57 khoảng 3-4 giây nên Đờ C để cho đầu xe 63C-020.57 đụng vào phần đuôi xe gắn máy biển số 63AN-091.19 do em Nguyễn Quốc T, sinh ngày 20/01/2005, thường trú ấp 4, xã TH, huyện CB điều khiển chở em ruột là Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 2007, thường trú cùng địa chỉ đã chuyển hướng từ làn trái sang phải đường và chạy phía trước cùng chiều với xe 63C-020.57 do Đờ C điều khiển gây tai

nạn. Hậu quả, làm Nguyễn Quốc Đ tử vong tại hiện trường.

Biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 16 giờ ngày 20/9/2020 tại km 05 + 50m trên quốc lộ 30 thuộc ấp 1, xã TH, huyện CB, tỉnh TG của Công an huyện Cái Bè xác định:

Tình trạng hiện trường đã xáo trộn một phần do quá trình cấp cứu nạn nhân. Hiện trường xảy ra vụ tai nạn đường trải nhựa, bằng phẳng, có tổ chức giao thông hai chiều xe chạy, có vạch kẻ đường không liên tục giữa mặt đường, chia mặt đường thành hai phần đường xe chạy, mỗi phần rộng 3,5m. Đoạn đường tại khu vực hiện trường thẳng, bên phần đường hướng Quốc lộ 1 - CL là nơi xảy ra tai nạn.

Chọn hướng Quốc lộ 1 - CL làm hướng đi chính, mép đường bên phải theo hướng đi chính làm mép chuẩn, cột mốc km 05 làm mốc chuẩn.

Vết cày để lại trên mặt đường của xe gắn máy 63AN-091.19: Vết cày dạng thẳng, không liên tục, có chiều dài 39m, từ điểm đầu vết cày kéo vuông góc vào mép đường bên phải theo hướng đi chính là 2.20m, kéo về cột mốc km 05 là 15.10m. Cuối vết cày nằm ở vị trí tiếp xúc giữa mặt đường và gác chân trước bên trái.

Vị trí xe gắn máy 63AN-091.19 ngã sau tai nạn: Xe ngã qua bên trái, đầu xe chệch vào mép đường bên phải theo hướng đi chính, từ trục trước xe kéo vuông góc vào mép đường bên phải theo hướng đi chính là 1.00m và kéo về trục trước bên phải xe ô tô tải 63C-020.57 là 1.25m, đuôi xe chệch ra tim đường. Từ trục sau xe kéo vuông góc vào mép đường bên phải theo hướng đi chính là 2.15m, một phần bánh xe sau nằm dưới gầm xe ô tô tải 63C-020.57.

Vết cày để lại trên mặt đường của xe gắn máy 63AN-091.19: Vết cày dạng thẳng, không liên tục, có chiều dài 13.70m, từ điểm đầu vết cày kéo vuông góc vào mép đường bên phải theo hướng đi chính là 1.60m, cuối vết cày nằm ở vị trí tiếp xúc giữa mặt đường và gác chân trước bên trái.

Vết cày để lại trên mặt đường của xe gắn máy 63AN-091.19: Vết cày dạng thẳng, không liên tục, có chiều dài 5.70m, từ điểm đầu vết cày kéo vuông góc vào mép đường bên phải theo hướng đi chính là 1.15m, cuối vết cày nằm ở vị trí tiếp xúc giữa mặt đường và đầu tay ghi đông bên trái.

Vết cày để lại trên mặt đường của xe gắn máy 63AN-091.19: Vết chà dạng thẳng, không liên tục, có chiều dài 12.30m, từ điểm đầu vết chà kéo vuông góc vào mép đường bên phải theo hướng đi chính là 1.80m, cuối vết chà nằm ở vị trí tiếp xúc giữa mặt đường

và khung nâng xe bên trái.

Vết máu của nạn nhân để lại trên mặt đường: Vết máu không rõ hình dạng, kích thước (1.30x1.20m). Từ tâm vết máu kéo vuông góc vào mép đường bên phải theo hướng đi chính là 2.30m và kéo đến đầu vết chà là 1.40m.

Vị trí xe ô tô tải 63C-020.57 dừng sau tai nạn: Đầu xe quay về hướng CL, từ trục trước bên phải kéo vuông góc vào mép đường bên phải theo hướng đi chính là 1.65m, đuôi xe quay về hướng quốc lộ 1, từ trục sau bên phải kéo vuông góc vào mép chuẩn là 1.65m.

- Biên bản khám nghiệm phương tiện xe ô tô tải biển số 63C-020.57 ngày 20/9/2020 của Công an huyện CB xác định:

- + Kính chắn gió phía trước nứt, bể toàn bộ;
- + Cản gạt nước bên trái thụng, móp vào trong (về phía sau);
- + Mặt dựng phía trước thụng, móp;
- + Ga lăng trước bể;
- + Logo phía trước nứt;
- + Cản xe phía trước thụng, móp;
- + Biển số xe phía trước nứt, bể.

- Biên bản khám nghiệm phương tiện xe gắn máy biển số 63AN-091.19 ngày 20/9/2020 của Công an huyện CB xác định:

- + Đèn xi nhan phía trước, bên phải có vết xước, mài mòn, kích thước (4x1.50cm);
- + Đèn xi nhan phía trước, bên trái có vết xước, mài mòn, kích thước (3.50x2.50cm);
- + Đèn chiếu sáng phía trước có vết xước, mài mòn, kích thước (7x3cm);
- + Chụp ghi đông phía trước có vết xước, mài mòn;
- + Bình dầu thắng bên phải có vết xước, mài mòn, kích thước (1.50x0.50cm);
- + Đầu tay thắng bên phải có vết xước, mài mòn, kích thước (0.50x0.50cm);
- + Bửng chắn gió bên phải mài mòn;
- + Mỏ về chắn bùn phía trước có vết xước, mài mòn, kích thước (8x4cm);
- + Đầu tay ghi đông bên trái có vết xước, mài mòn, kích thước (6.5x1.5cm);
- + Góc chân trước bên trái đẩy về sau, bị mài mòn;

- + Góc chân trước bên phải đẩy về sau;
- + Mũ ốp sườn bên trái nứt, bể, có vết xước, mài mòn, kích thước (39x15cm);
- + Đuôi mũ ốp sườn bên phải nứt;
- + Mặt dưới gác chân sau bên trái mài mòn;
- + Niền bánh xe sau nứt, bể, ruột xe mất hơi;
- + Phụộc phía sau hai bên trái, phải cong vẹo, biếng dạng;
- + Khung nâng xe bên trái có vết xước, mài mòn, kích thước (16x2cm);
- + Chá đèn phía sau nứt bể;
- + Vê chắn bùn phía sau đẩy vào trong, biến số xe nứt;
- + Bộ phận giảm thanh móp.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 143/PY-PC09 ngày 22/9/2020: Nguyên nhân Nguyễn Quốc Đ tử vong là do sốc mất máu cấp do chấn thương ngực, bụng kín; Dạ, rách phổi; Dạ, vỡ nát gan ở nạn nhân tai nạn giao thông.

Lỗi dẫn đến tai nạn giao thông trên là do Bùi Đờ C điều khiển xe ô tô tải biển số 63C-020.57 không chú ý quan sát phía trước để giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước gây tai nạn, hậu quả làm em Nguyễn Quốc Đ tử vong. Hành vi của Bùi Đờ C đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ và khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Điều 12. Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe

1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo "Cự ly tối thiểu giữa hai xe" phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo.

Khoản 23 điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định như sau:

“Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ....”

Quá trình điều tra, Bùi Đờ C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của Chól phù hợp với các tài liệu do Cơ quan điều tra thu thập.

Đối với em Nguyễn Quốc T, tại thời điểm Thành điều khiển xe gắn máy biển số

63AN-091.19 chở em Nguyễn Quốc Đ gây tai nạn, T chưa đủ 16 tuổi; ngoài ra sau tai nạn, T bị thương nhẹ và có đơn xin từ chối giám định pháp y về thương tích nên Cơ quan điều tra không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với ông Nguyễn Văn V (cha ruột T) sinh năm 1967, thường trú ấp 4, xã TH, huyện CB, tỉnh TG là chủ sở hữu xe gắn máy biển số 63AN-091.19, việc T sử dụng xe là do tự ý lấy đi ông V không hay biết nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự.

Vật chứng được thu giữ gồm:

- 01 xe ô tô biển số 63C-020.57;
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 63C-020.57;
- 01 giấy phép lái xe tên Bùi Đờ C hạng A1, C số 790070016019;
- 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe ô tô biển số 63C-020.57.
- 01 xe gắn máy biển số 63AN-091.19;
- Ngày 03/3/2021 và ngày 18/5/2021, Cơ quan điều tra đã trao các trả tài sản thu giữ cho chủ sở hữu.

Hiện Cơ quan điều tra còn tạm giữ:

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 63C-020.57;
- 01 giấy phép lái xe tên Bùi Đờ C hạng A1, C số 790070016019;
- 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe ô tô biển số 63C-020.57;

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn V là đại diện gia đình bị hại yêu cầu bồi thường tổng số tiền là 264.471.679 đồng. Cụ thể:

Chi phí bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho Nguyễn Quốc T: Tiền xe chuyển viện 450.000 đồng; Chi phí điều trị, tái khám, đi lại 5.015.146 đồng; Tiền tổn thất tinh thần của T 74.500.000 đồng; Phí cấp chứng nhận thương tích 50.000 đồng. Tổng cộng, 80.015.146 đồng.

Chi phí bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho Nguyễn Quốc Đ: Chi phí cấp cứu 1.731.533 đồng; Chi phí chở xác nạn nhân về nhà 1.000.000 đồng; Chi phí mai táng 32.725.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần 149.000.000 đồng. Tổng cộng 184.456.533

đồng.

Hiện tại, ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1965, thường trú ấp 4, xã TH, huyện CB là chủ sở hữu xe ô tô tải biển số 63C-020.57 đã bồi thường số tiền 70.000.000 đồng; Bùi Đờ C đã bồi thường số tiền 37.000.000 đồng, trong đó 30 triệu đồng là tiền hỗ trợ khắc phục hậu quả cho con ông Nguyễn Văn V, 7.000.000 đồng là tiền bồi thường sửa chữa xe gắn máy 63AN-091.19.

Tại bản cáo trạng số 77/CT-VKS ngày 20/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè truy tố bị cáo Bùi Đờ C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố bị cáo Bùi Đờ C đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Bùi Đờ C từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự áp dụng các điều 584, 585, 586, 589 và 591 của Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Bùi Đờ C bồi thường cho các bị hại Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 2007 – đã chết và Nguyễn Quốc T, sinh năm 2005 (Đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Quốc Đ, đồng thời cũng là đại diện theo pháp luật cho cháu Nguyễn Quốc T là ông Nguyễn Văn V và bà Phạm Tuyết H) số tiền là 50.000.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Minh T bồi thường cho các bị hại Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 2007 – đã chết và Nguyễn Quốc T, sinh năm 2005 (Đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Quốc Đ, đồng thời cũng là đại diện theo pháp luật cho cháu Nguyễn Quốc T là ông Nguyễn Văn V và bà Phạm Tuyết H) số tiền là 50.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng áp dụng điều 46, 47 của Bộ luật hình sự, điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại bị cáo Bùi Đờ C: 01 giấy phép lái xe tên Bùi Đờ Chol hạng A1, C số 790070016019.

- Trả lại ông Nguyễn Minh T:
 - + 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 63C-020.57;
 - + 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe ô tô biển số 63C-020.57.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại Nguyễn Quốc Đ (sinh năm

2007, đã chết), Nguyễn Quốc T (sinh năm 2005) phát biểu: Tại phiên tòa hôm nay phía bị cáo Bùi Đờ C tự nguyện bồi thường cho các bị hại số tiền là 50.000.000 đồng, phía chủ sở hữu xe 63C-020.57 là ông Nguyễn Minh T tự nguyện bồi thường cho các bị hại số tiền là 50.000.000 đồng, phía bị hại cháu Nguyễn Quốc T và đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Quốc Đ, đồng thời cũng là đại diện theo pháp luật cho cháu Nguyễn Quốc T là ông Nguyễn Văn V và bà Phạm Tuyết H thống nhất mức bồi thường này nên đề nghị hội đồng xét xử ghi nhận, ngoài ra, tại phiên tòa phía đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Quốc Đ, đồng thời cũng là đại diện theo pháp luật cho cháu Nguyễn Quốc T là ông Nguyễn Văn V và bà Phạm Tuyết H có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì vậy đề nghị hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Bùi Đờ C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo cụ thể vào ngày 20/9/2020, Bùi Đờ C điều khiển xe ô tô tải biển số 63C-020.57 của công ty đi đến khu vực chợ Cỏ Cò thuộc xã ATĐ, huyện CB để giao hàng. Đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, trên đường đi giao hàng về Công ty VNÝ, C điều khiển xe ô tô tải 63C-020.57 lưu thông trên quốc lộ 30 theo hướng ATT - CL, khi đến km 05 + 50m, khu vực đường trải nhựa bằng, phẳng C nhìn thấy bên trong làn đường bên phải có một xe mô tô ba bánh không rõ biển số và người điều khiển đang di chuyển từ trong làn ra đường quốc lộ 30. Khi Đờ C điều khiển xe 63C-020.57 qua khỏi khu vực xe ba bánh di chuyển ra, Đờ C không tiếp tục quan sát phía trước để giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước để phòng tai nạn giao thông mà lại nhìn vào kính chiếu hậu bên phía trước bên phải để quan sát phía sau bên phải của xe 63C-020.57 khoảng 3-4 giây nên Đờ C để cho đầu xe 63C-020.57 đụng vào phần đuôi xe gắn máy biển số 63AN-091.19 do em Nguyễn Quốc T, sinh ngày 20/01/2005, thường trú ấp 4, xã TH, huyện CB điều khiển chở em ruột là Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 2007, thường trú cùng địa chỉ đã chuyển hướng từ làn trái sang phải đường và chạy phía trước cùng chiều với xe 63C-020.57 do Đờ C điều khiển gây tai nạn. Hậu quả, làm Nguyễn Quốc Đ tử vong tại hiện trường. Theo bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 143/PY-PC09 ngày 22/9/2020: Nguyên nhân Nguyễn Quốc Đ tử vong là do sốc mất máu cấp do chấn thương ngực, bụng kín; Dập, rách phổi; Dập,

vỡ nát gan ở nạn nhân tai nạn giao thông. Lỗi dẫn đến tai nạn giao thông trên là do Bùi Đờ C điều khiển xe ô tô tải biển số 63C-020.57 không chú ý quan sát phía trước để giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước gây tai nạn, hậu quả làm em Nguyễn Quốc Đ tử vong. Hành vi của Bùi Đờ C đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ và khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Điều 12. Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe

1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo "Cự ly tối thiểu giữa hai xe" phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo.

Khoản 23 điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định như sau:

“Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ”

Lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm xe, biên bản thu giữ vật chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Đờ C đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 điều 260 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ mà còn xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của con người. Do đó, cần phải nghiêm trị bị cáo bằng pháp luật hình sự mới có thể cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên xét thấy bị cáo đã tự khắc phục một phần hậu quả cho các bị hại số tiền là 37.000.000 đồng, bị cáo tác động chủ phương tiện xe ô tô 63C-020.57 là ông Nguyễn Minh T tự nguyện khắc phục bồi thường cho các bị hại số tiền là 70.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường cho các bị hại số tiền là 50.000.000 đồng, chủ sở hữu phương tiện xe ô tô 63C-020.57 là ông Nguyễn Minh T tự nguyện bồi thường cho các bị hại số tiền là 50.000.000 đồng, phía bị hại là cháu Nguyễn Quốc T, đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Quốc Đ, đồng thời cũng là đại diện theo pháp luật cho cháu Nguyễn Quốc T là ông Nguyễn Văn V và bà Phạm Tuyết H cũng thống nhất đồng ý mức bồi thường nêu trên; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phía đại diện hợp pháp cho bị hại

Nguyễn Quốc Đ, đồng thời cũng là đại diện theo pháp luật cho cháu Nguyễn Quốc T là ông Nguyễn Văn V và bà Phạm Tuyết H xác định sự việc xảy ra không ai mong muốn, các bên đã thỏa thuận được mức yêu cầu bồi thường nên ông, bà có ý kiến xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, ngoài ra xét về nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo là lao động chính trong gia đình, các con bị cáo còn nhỏ cần sự chăm sóc giáo dục của bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, mặc khác bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, để thể hiện tính chất nhân đạo của Nhà nước ta, do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo Bùi Đờ C tự nguyện bồi thường cho các bị hại số tiền là 50.000.000 đồng, ông Nguyễn Minh T là chủ sở hữu phương tiện xe ô tô 63C-020.57 tự nguyện bồi thường cho các bị hại số tiền là 50.000.000 đồng, phía bị hại cháu Nguyễn Quốc T, đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Quốc Đ đồng thời cũng là đại diện theo pháp luật cho cháu Nguyễn Quốc T là ông Nguyễn Văn V và bà Phạm Tuyết H thống nhất mức bồi thường nêu trên. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên và phù hợp theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 giấy phép lái xe tên Bùi Đờ C hạng A1, C số 790070016019 là tài sản hợp pháp của bị cáo nên cần trao trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 63C-020.57 và 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe ô tô biển số 63C-020.57 là tài sản hợp pháp của chủ sở hữu là ông Nguyễn Minh T nên cần trao trả lại cho ông T là phù hợp.

[4] Về án phí:

+ Bị cáo Bùi Đờ C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

+ Bị cáo Bùi Đờ C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

+ Ông Nguyễn Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, tuy nhiên như Hội đồng xét xử đã nhận định, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định pháp luật, hành vi của bị cáo không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà

cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo. Đối với các ý kiến còn lại của đại diện viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Xét ý kiến của Luật sư bảo vệ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại Nguyễn Quốc Đ (sinh năm 2007, đã chết), Nguyễn Quốc T (sinh năm 2005) phát biểu tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Nhận thấy trong quá trình điều tra, truy tố phía Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự và thủ tục theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 65; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

- Căn cứ các điều 584, 585, 586, 589, 590, 591 của Bộ luật dân sự.

- Căn cứ các Điều 106, 135, 136, 331, 332, 333, 334 Bộ luật tổ tụng hình sự năm 2015.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đờ C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Bùi Đờ C 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Bùi Đờ C cho Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện CN, tỉnh CM giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Bùi Đờ C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Bùi Đờ C có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng

hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự:

+ Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Bùi Đờ C tự nguyện bồi thường cho bị hại cháu Nguyễn Quốc T, đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Quốc Đ đồng thời cũng là đại diện theo pháp luật cho cháu Nguyễn Quốc T là ông Nguyễn Văn V và bà Phạm Tuyết H số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

+ Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Minh T tự nguyện bồi thường cho bị hại cháu Nguyễn Quốc T, đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Quốc Đ đồng thời cũng là đại diện theo pháp luật cho cháu Nguyễn Quốc T là ông Nguyễn Văn V và bà Phạm Tuyết H số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày cháu T, ông V, bà H (ông V, bà H là đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Quốc Đ đồng thời cũng là đại diện theo pháp luật cho cháu Nguyễn Quốc T) có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo Bùi Đờ C và ông Nguyễn Minh T chậm thi hành đối với nghĩa vụ bồi thường tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi suất theo mức lãi quy định tại điều 357, khoản 2 điều 468 của bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Bùi Đờ C: 01 giấy phép lái xe tên Bùi Đờ C hạng A1, C số 790070016019.

- Trả lại ông Nguyễn Minh T: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 63C-020.57 và 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe ô tô biển số 63C-020.57.

4. Về án phí:

Bị cáo Bùi Đờ C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Bùi Đờ C phải chịu 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Minh T phải chịu 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Đờ C, bị hại Nguyễn Quốc T, ông Nguyễn Văn V, bà Phạm Tuyết H (ông V, bà H là đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Quốc Đ đồng thời cũng là đại diện theo pháp luật cho cháu Nguyễn Quốc T), người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH VNÝ (đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Minh T), ông Nguyễn Minh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày

tuyên án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Công an huyện Cái Bè
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã ĐT, huyện CN, tỉnh CM;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN TRUNG TÍNH